

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 08/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Nguyễn Xuân Hiền, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2, Bà Nguyễn Thị Thương, Giáo viên Trường phổ thông Trung học Ninh Châu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 47/2022/HSST ngày 02/11/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022, đối với bị cáo:

Võ Sơn L, sinh ngày 02/01/2005; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hòa Bình, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Võ S, sinh năm 1973 và con bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/9/2020 bị Công an xã Tân Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại Xã thời hạn 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1, Bà Châu Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

2, Bà Cái Thị H, sinh năm 1974; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Phan Trọng H; Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Q.

Đại chi: Số 117 Lý thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1948; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Lệ T; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Đại diện đoàn thanh niên xã Tân Ninh:* Ông Trần Thanh T, Bí thư Xã Đoàn xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Đại diện Trung tâm Giáo dục dạy nghề - Giáo dục thường xuyên huyện Q,* vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, Võ Sơn L đang ở nhà thì thấy nhà chị Châu Thị T (sinh năm 1977) ở H, T, Q, Q bên cạnh nhà L mở cửa, không có người, L nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. L đi vào nhà chị T bằng lối cửa ra vào ở gian phía bên trái nhà (nhìn từ ngoài vào). Khi vào trong nhà, L nhìn thấy tủ đứng ở sát tường bên trái nhà, cửa tủ đóng nhưng không khóa nên L đã mở cánh cửa tủ phía bên phải lấy quần áo trong ngăn tủ bỏ sang ngăn phía bên kia thì thấy dưới đáy tủ có 01 (một) bao nilon màu đen cuộn lại, L mở ra thì thấy bên trong bao nilon có 02 (hai) cọc tiền gồm 01 (một) cọc tiền mỗi tờ có mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) cọc tiền có mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), các cọc tiền được buộc bằng dây thun cao su. L đã lấy trộm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) gồm 20 (hai mươi) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong cọc tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi bỏ số tiền còn lại vào túi nilon màu đen và để lại vào tủ, lấy quần áo bỏ lại như ban đầu. Sau đó, L bỏ số tiền lấy trộm được vào túi quần và đi về nhà.

Quá trình điều tra, Võ Sơn L khai nhận đã thực hiện thêm hai vụ trộm cắp tài sản tại thôn H, T, Q. Cụ thể như sau:

Vào cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2022, Võ Sơn L thấy nhà chị Cái Thị H, sinh năm 1974, ở sau lưng nhà của L mở cửa, không có ai ở nhà nên L đã đột nhập vào nhà chị H mở tủ gỗ lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó L đi về nhà. Sáng ngày hôm sau, lợi dụng lúc nhà chị H mở cửa, không có ai ở nhà, L tiếp tục đột nhập vào nhà và mở tủ gỗ lấy trộm thêm số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền lấy trộm được, L nộp hết vào tài khoản chơi game online.

Về vật chứng: Ngày 09/5/2022, Công an xã Tân Ninh đã tạm giữ từ Võ Sơn L: 01 (một) căn cước công dân số 044205004707 mang tên Võ Sơn Lâm do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 04/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) căn cước công dân số 044205004707 mang tên Võ Sơn Lâm do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021 cho chủ sở hữu là Võ Sơn Lâm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Sơn L và người đại diện là bà Hoàng Thị M (bà nội của L) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Châu Thị T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bồi thường cho bị hại Cái Thị H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Chị T và chị H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Sơn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-KT ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Võ Sơn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các điều 91, 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Sơn L 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng, không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Sơn L: Ông Phan Trọng H nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các điều 90, 91, 100 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Sơn L khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo đều khai do muốn có tiền để tiêu xài cá

nhân nên trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2022 và đến ngày 22/4/2022 Võ Sơn L đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản của bà Châu Thị T, Cái Thị H. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Sơn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của bà Châu Thị T, Cái Thị H với tổng giá trị tài sản là 7.000.000 (Bảy triệu đồng). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý; xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; thích ăn chơi, nghiện Game mà phạm tội. Tuy bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự: Ngày 07/9/2020 bị Công an xã Tân Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại Xã thời hạn 06 tháng, về hành vi “trộm cắp tài sản”; do đó, bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, phải có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; không có tiền án; khi phạm tội Võ Sơn L mới 17 tuổi 02 tháng 28 ngày. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và các điều 90, 91, 98 và 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với vụ việc bà Châu Thị T khai bị mất trộm 02 (hai) điện thoại di động vào ngày 29/4/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng, không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Bị hại Châu Thị T, Cái Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 90, 91, 98 và 101 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Sơn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Sơn L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng cho Võ Sơn Lâm (Tất cả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022).

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Sơn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Hoàng Thị M có trách nhiệm nộp thay cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/12/2022); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Lưu VP, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

